

Số: 1113/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ,
công chức, viên chức tỉnh Lai Châu năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/09/2017 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 01/10/2014 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu, về xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu năm 2020.

(có Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, TH TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lai Châu năm 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019
của UBND tỉnh Lai Châu)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, kỹ năng, năng lực quản lý, năng lực điều hành và thực thi nhiệm vụ, tiến tới xây dựng một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, công chức, viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị; đào tạo, bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch, bố trí, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng đào tạo cán bộ cơ sở, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ nữ.

Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tổ chức có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt tại kế hoạch này; cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

II. ĐỐI TƯỢNG CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
2. Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, ở huyện, thành phố thuộc tỉnh, công chức xã, phường, thị trấn, công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố ở phường, thị trấn;
4. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

III. NỘI DUNG, KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Nội dung

Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức kỹ năng quản lý nhà nước, kiến thức hội nhập, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố.

2. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020

(Có biểu 01, 02 kèm theo)

IV. KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở đào tạo có đủ thẩm quyền tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này theo đúng các quy định hiện hành, đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Phối hợp với Sở Tài chính tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo nội dung kế hoạch được phê duyệt; Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch này; Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Sở Tài chính

Thực hiện thẩm định Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo đủ nguồn triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã phê duyệt.

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức có hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

- Xây dựng chi tiết kế hoạch thực hiện mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cử cán bộ, công chức, viên chức đi học gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020.

- Cử đúng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở quý hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc lập danh sách, cử học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo đúng thẩm quyền; chủ động tổ chức triển khai, thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt tại Quyết định này. Quá trình thực hiện kế hoạch nếu có sự điều chỉnh, bổ sung các lớp mở, số lượng người cử đi đào tạo, bồi dưỡng đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định hiện hành.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 25/11/2020./.



TRƯỜNG CAO ĐẲNG TẠO, BỒI DƯỠNG; TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2020

Biểu 01

Số Quyết định số: 1133/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Lai Châu

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện; cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020				Thời gian
				Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách	
1	2	4	5	6	7	8	9	10
A ĐÀO TẠO				27	340-640			
1 Trường Cao đẳng Cộng đồng				13	340-640			
1.1	Thạc sỹ Quản lý kinh tế	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	30-40			2 năm
1.2	Thạc sỹ Quản trị nhân lực	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	30-40			2 năm
1.3	Thạc sỹ Luật	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	30-40			2 năm
1.4	Đại học sư phạm (ngành Công nghệ: Tiếng anh; giáo dục Mầm non; giáo dục Tiểu học; Mỹ thuật)	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	5	250-300			Từ 2 đến 3 năm
1.5	Đại học tiếng Anh (văn bản 2)	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	40			2 năm
1.6	Cao đẳng Điều dưỡng	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	1	60			18 tháng
1.7	Cao đẳng hộ sinh	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	1	40			18 tháng
1.8	Cô đỡ thôn bản	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Cộng đồng	2	40			6 tháng
2 Sở Giáo dục và Đào tạo				13	405	600-650		
2.1	Đại học lưu trữ học và khoa học thư viện	Trung tâm Giáo dục thường xuyên hướng nghiệp tỉnh	Trường đại học khoa học xã hội và Nhân văn	1	80-100			Từ 2 đến 3 năm

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện; cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020				
				Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách	Thời gian
1		4	5	6	7	8	9	10
5	Bồi dưỡng trường sư phạm và đào tạo	Trường Chính trị	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	60			20 ngày
II	BỒI DƯỠNG THEO TIÊU CHUẨN NGẠCH CÔNG CHỨC, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP							
I	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức							
1.1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	Trường Chính trị	Sở Nội vụ, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	2	151	16		6 tuần
1.2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Trường Chính trị	Trường Chính trị; UBND huyện Tam Đường; huyện Phong Thổ; Huyện Sìn Hồ	4	237			8 tuần
1.3	Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	Trường Chính trị	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	60			6 tuần
1.4	Quản lý nhà nước ngạch kiểm lâm viên	Trường Chính trị	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	64			6 tuần
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức nghề nghiệp							
2.1	Bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu học hạng III	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Cộng đồng, Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố	4		200-300		1,5 tháng
2.2	Bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hạng III	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Cộng đồng, Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố	2		100-200		1,5 tháng
2.3	Bồi dưỡng chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Cộng đồng, Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố	4		200-300		1,5 tháng
2.5	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	3		200-300		1,5 tháng



STT	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện; cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020				
			Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách	Thời gian
1	4	5	6	7	8	9	10
2.6	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1		50-100		1.5 tháng
2.7	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	3		200-300		1.5 tháng
2.8	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1		50-100		1.5 tháng
2.9	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1		50-100		1.5 tháng
2.10	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1		30-60		2 tháng
2.11	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Sở Nội vụ, Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1		30		2 tháng
2.12	Trường Cao đẳng Cộng đồng	Trường Cao đẳng Cộng đồng, Sở Nội vụ; UBND các huyện, thành phố	1		200-300		3 tháng
III BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ							
1	Cấp tỉnh		32	3062	426		
1.1	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thanh tra	Thanh tra tỉnh	1	120			2 ngày
1.2	Bồi dưỡng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tư pháp	Sở Tư pháp	2	240			2 ngày/lớp
1.3	Kỹ năng đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015	Sở Khoa học Công nghệ	1	120			3 ngày
1.4	Kỹ năng chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2018	Sở Khoa học Công nghệ	1	180			3 ngày



STT	Đào tạo, bồi dưỡng kỹ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện: cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020			
				Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách
1		4	5	7	8	9	10
1.5	Lớp bồi dưỡng công tác an ninh lưu trữ trong bối cảnh chính phủ điện tử	Sở Nội vụ	Cơ sở đào tạo nghiên cứu, các bộ ngành liên quan	2	196	86	02 ngày
1.6	Lớp bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước đối với đạo Phật, đạo Công giáo, đạo Tin Lành	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu	1	150		4 ngày
1.7	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu	1	110		1 tháng
1.8	Lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức cấp xã (Bí thư đảng ủy, Chủ tịch UBND, Chủ tịch MTTQ, Công chức văn phòng thống kê, Công chức địa chính nông nghiệp và môi trường)	Sở Nội vụ	Trường chính trị tỉnh; công chức các đơn vị có liên quan được mời thỉnh giảng	5	480		05 ngày
1.9	Lớp bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp viên chức	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu	2		320	3 ngày/lớp
1.10	Lớp bồi dưỡng về văn hóa công vụ	Sở Nội vụ	Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu	4	320		3 ngày/lớp
1.11	Bồi dưỡng bí thư Đoàn cấp cơ sở năm 2020	Tỉnh đoàn thanh niên	Học viện thanh thiếu niên Việt Nam; Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Lai Châu	1	70	80	7 ngày
1.12	Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về in và công tác phòng chống in lậu trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông	1	60		3 ngày
1.13	Bồi dưỡng kỹ năng tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ vụ chính công ích tại tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Vụ bưu chính, Bộ Thông tin và Truyền thông; Thành phố Lai Châu; huyện Tân Uyên; huyện Nậm Nhùn; Huyện Sơn Hồ	2	140		2 ngày
1.14	Bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ Thông tin và Truyền thông cơ sở	Sở Thông tin và Truyền thông	Huyện Sơn Hồ; Huyện Than Uyên; Huyện Phong Thổ; Huyện Mường Tè	3	240		3 ngày

STT	Đàn quản lý đào tạo, Ban quản lý đào tạo	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện; cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020				
				Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách	Thời gian
1		4	5	6	7	8	9	10
1.15	Bồi dưỡng hướng dẫn viên: văn thư lưu trữ, thiết bị trường học	Trường đại học khoa học xã hội và Nhân văn	Sở Giáo dục và đào tạo; Trung tâm Giáo dục thường xuyên hướng nghiệp tỉnh	2	120			Từ 2 đến 3 tháng
1.16	Bồi dưỡng hướng dẫn thực hiện lập báo cáo tài chính nhà nước và gửi báo cáo lên công thông tin điện tử của hệ thống tổng kế toán nhà nước	Sở Tài chính	Học viện Tài chính	1	300			3 ngày
1.17	Bồi dưỡng hướng dẫn thực hiện lập báo cáo tài chính nhà nước và gửi báo cáo lên công thông tin điện tử của hệ thống tổng kế toán nhà nước	Sở Tài chính	Học viện Tài chính	1	216			3 ngày
1.18	Bồi dưỡng y sỹ sản nhi	Trường Cao đẳng Công đồng	Trường Cao đẳng Công đồng	1		20		6 tháng
2	Cấp huyện							
2.1	UBND thành phố Lai Châu			5	385			
	Bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra nhân dân theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và hướng dẫn tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức thành phố Lai Châu	UBND thành phố	Sở Nội vụ tỉnh; Liên đoàn Lao động thành phố Lai Châu	1	98			2 ngày
	Bồi dưỡng công tác văn thư, lưu trữ thành phố Lai Châu	UBND thành phố	Chi cục văn thư lưu trữ Sở Nội vụ tỉnh	1	98			2 ngày
	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và công tác dân vận thành phố Lai Châu	UBND thành phố	Ban Tuyên giáo, Ban dân vận, đoàn thể tỉnh, thành phố Lai Châu	3	189			2 ngày
2.2	UBND huyện Tân Uyên			6	223	0	186	
	Lớp bồi dưỡng hướng dẫn xây dựng, báo cáo kế hoạch cải cách hành chính định kỳ và tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính cấp huyện, cấp xã huyện Tân Uyên	UBND huyện Tân Uyên	Sở Nội vụ tỉnh	1	43			3 ngày

STT	Hình ảnh	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện: cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020			
				Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách
1		4	5	-	8	9	10
	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ trường, thôn, bản huyện Tân Uyên	UBND huyện Tân Uyên	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Tân Uyên	1		93	3 ngày
	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thôn đội trường huyện Tân Uyên	UBND huyện Tân Uyên	Ban chỉ duy quân sự huyện	1		93	3 ngày
	Bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật huyện Tân Uyên	UBND huyện Tân Uyên	Phòng tư pháp	2	100		3 ngày
	Bồi dưỡng văn hóa công vụ	UBND huyện Tân Uyên	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	80		3 ngày
2,3	UBND huyện Tam Đường			7	315	0	280
	Bồi dưỡng báo cáo viên, tuyên truyền pháp luật huyện Tam Đường	UBND huyện Tam Đường	Sở Tư pháp	1	205		2 ngày
	Lớp bồi dưỡng kiến thức cho công an viên, bảo vệ dân phố	UBND huyện Tam Đường	Công an huyện	4			5 ngày/lớp
	Lớp bồi dưỡng công tác văn thư, lưu trữ huyện Tam Đường	UBND huyện Tam Đường	Sở Nội vụ	1	50		3 ngày
	Lớp bồi dưỡng văn hóa công vụ	UBND huyện Tam Đường	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	60		4 ngày
2,4	UBND huyện Phong Thổ			2	170	0	0
	Bồi dưỡng công tác văn thư, lưu trữ huyện Phong Thổ	UBND huyện Phong Thổ	Sở Nội vụ	1	70		3 ngày
	Bồi dưỡng văn hóa công vụ	UBND huyện Phong Thổ	Đại học Nội vụ	1	100		3 ngày

STT	Đơn vị phối hợp thực hiện: cơ sở đào tạo	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020	Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách	Thời gian
1	Bồi dưỡng công tác trong ban, trường khu phố thuộc UBND huyện Thanh Uyên	4	5	6	7	8	9	10
	Bồi dưỡng văn hóa công vụ	UBND huyện Sim Hồ	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	2			185	2 ngày
	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	UBND huyện Sim Hồ	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	80			3 ngày
2,8	UBND huyện Thanh Uyên			5	386			
	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	Trường Chính trị tỉnh	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	1	65			2 tháng
	Lớp bồi dưỡng về công tác tôn giáo	UBND huyện Thanh Uyên	Sở Nội vụ, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện	1	109			5 ngày
	Lớp bồi dưỡng công tác cải cách hành chính	UBND huyện Thanh Uyên	Sở Nội vụ, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện	1	36			2 ngày
	Lớp bồi dưỡng kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo	UBND huyện Thanh Uyên	Sở Nội vụ, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp giáo dục thường xuyên huyện	1	96			1 ngày
	Bồi dưỡng văn hóa công vụ	UBND huyện Thanh Uyên	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	80			3 ngày
III	BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC			1	50			
	Lớp học chữ và tiếng dân tộc Mông	UBND huyện Phong Thổ	Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	1	50			3 tháng
IV	BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC HỘI NHẬP QUỐC TẾ				32			
	Bồi dưỡng biên, phiên dịch tiếng Anh, bồi dưỡng Tiếng Anh; bồi dưỡng biên phiên dịch tiếng Trung; bồi dưỡng Tiếng Trung, bồi dưỡng cấp nhật kiến thức đối ngoại và Hội nhập quốc tế; bồi dưỡng cấp nhật kiến thức đối ngoại và hội nhập quốc tế cho Lãnh đạo phòng; bồi dưỡng cấp nhật kiến thức đối ngoại và Hội nhập quốc tế cho lãnh đạo Sở (theo đề án)	Sở Ngoại vụ	Các Sở, ngành liên quan		32			



STT	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp thực hiện; cơ sở đào tạo	Đào tạo, bồi dưỡng năm 2020					
			Số lớp	Công chức	Viên chức	Không chuyên trách	Thời gian	
I	4	5	6	7	8	9	10	
C				150				
								01 ngày
								05 ngày/chuyên



Tổ chức khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2020

Tổ chức tổng kết 05 năm Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Dự Hội nghị sơ kết, tổng kết; hội nghị triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng ở trung ương

BIỂU CỬ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC, SAU ĐẠI HỌC; HỖ TRỢ SAU KHI ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1473/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban Dân tộc (Ban))



Biểu 02

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Duy trì 2019			Cấp mới 2020		Công chức, viên chức tự túc kinh phí	Tổng số
		Công chức	Viên chức	Tổng số	Hưởng chế độ hỗ trợ			
					Công chức	Viên chức		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
A	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH	19	60	79	17	52	39	108
1	HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	19	60	79	17	52	39	108
1	Văn phòng UBND tỉnh	1		1				
	Sau đại học	1		1				
2	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	3		3	2		1	3
	Sau đại học	3		3	2		1	3
3	Sở Tư pháp				2			2
	Sau đại học				2			2
4	Sở Khoa học và Công nghệ	2		2			1	1
	Sau đại học (thạc sỹ)	1		1			1	1
	Tiến sỹ	1		1				
5	Sở Lao động thương binh và Xã hội					1		1
	Sau đại học					1		1
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư				2			2
	Sau đại học				2			2
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					2		2
	Sau đại học					2		2

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Duy trì 2019			Cử mới 2020			
		Công chức	Viên chức	Tổng số	Hưởng chế độ hỗ trợ		Tổng số	
					Công chức	Viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	Trường Chính trị tỉnh		2	2		1		1
	Sau đại học		2	2		1		1
9	Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy	1		1	1		1	2
	Sau đại học	1		1	1		1	2
10	Sở Nội vụ	1		1	1		1	2
	Sau đại học	1		1	1		1	2
11	Sở Giao thông vận tải	2		2	1		0	1
	Sau đại học	2			1			1
12	Báo Lai Châu					1		1
	Sau đại học					1		1
13	Trường Cao đẳng Cộng đồng		4					
	Sau đại học (thạc sỹ)		1					
	Tiến sỹ		3					
14	Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ		1					
	Sau đại học		1					
15	Sở Y tế		51	51	0	33	0	33
	Sau đại học		30	30		33		33
	Hỗ trợ sau khi được cấp bằng tốt nghiệp		21	21				
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	3		3		7		7
	Sau đại học	3		3		7		7
17	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông						1	1

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Duy trì 2019			Cũ mới 2020			
		Công chức	Viên chức	Tổng số	Hưởng chế độ hỗ trợ	Công chức	Viên chức	Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Sau đại học						1	1
18	Tỉnh đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh				2		2	4
	Sau đại học				2		2	4
19	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh				3		2	5
	Sau đại học				3		2	5
20	Ban Dân tộc	1		1			1	1
	Sau đại học	1		1			1	1
21	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh		2	2		2		2
	Sau đại học		2	2		2		2
22	Sở Xây dựng				2		2	4
	Sau đại học				2		2	4
24	Sở Giáo dục và Đào tạo					5	23	28
	Sau đại học					5	23	28
25	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1		1				
	Sau đại học	1		1				
26	Ban Dân vận	1		1				
	Sau đại học	1						
27	Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng	1		1			1	1
	Sau đại học	1					1	1
28	Sở Tài chính						3	3

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Duy trì 2019			Cũ mới 2020			
		Công chức	Viên chức	Tổng số	Hưởng chế độ hỗ trợ		Tổng số	
					Công chức	Viên chức		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Sau đại học						3	3
30	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2		2	1			1
	Sau đại học	2		2	1			1
31	Văn phòng Tỉnh ủy	2		2	1			1
	Sau đại học	2		2	1			1
B	CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ	107		107	106	1	32	139
1	UBND thành phố Lai Châu	2		2	2			2
	Sau đại học	2		2	6			6
2	UBND huyện Tân Uyên	19		19	17		1	18
	Sau đại học	4		4	6			6
	Đại học	15		15	11		1	12
3	UBND huyện Tam Đường	15		15	7		12	19
	Sau đại học	1		1			1	1
	Đại học	14		14	7		11	18
4	UBND huyện Phong Thổ	12		12	21		4	25
	Sau đại học	5		5	4		4	8
	Đại học	7		7	17			17
5	UBND huyện Nậm Nhùn	14		14	14			14
	Sau đại học	1		1	7		4	11
	Đại học	13		13	7			7
6	UBND huyện Mường Tè	17		17	16		2	18

STT	Cơ quan quản lý đào tạo, Nội dung đào tạo	Duy trì 2019			Cử mới 2020			
		Công chức	Viên chức	Tổng số	Hưởng chế độ hỗ trợ		Công chức viên chức tự túc kinh phí	Tổng số
					Công chức	Viên chức		
1	2	3	4	5	6		8	9
	Sau đại học	3		3	6		2	8
	Đại học	14		14	10			10
7	UBND huyện Sìn Hồ	26		26	27		8	35
	Sau đại học	2		2	3		3	6
	Đại học	24		24	24		5	29
8	UBND huyện Than Uyên	2		2	2	1	5	8
	Sau đại học	1		1	2	1		3
	Đại học	1		1			5	5

